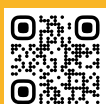




ĐIỆN CÔNG NGHIỆP
CHUẨN CHÂU ÂU



ĐIỆN CÔNG NGHIỆP
CHUẨN CHÂU ÂU



Add: Orhangazi Mah. Mimsan San. Sit. 1780 sok.
No: 5 Esenyurt/Istanbul/Turkiye
E-mail: sales@btb-electric.com
Web: btb-electric.com

TỔNG QUAN VỀ
SẢN PHẨM BTB ELECTRIC



MÁY CẮT KHÔNG KHÍ / MCCB

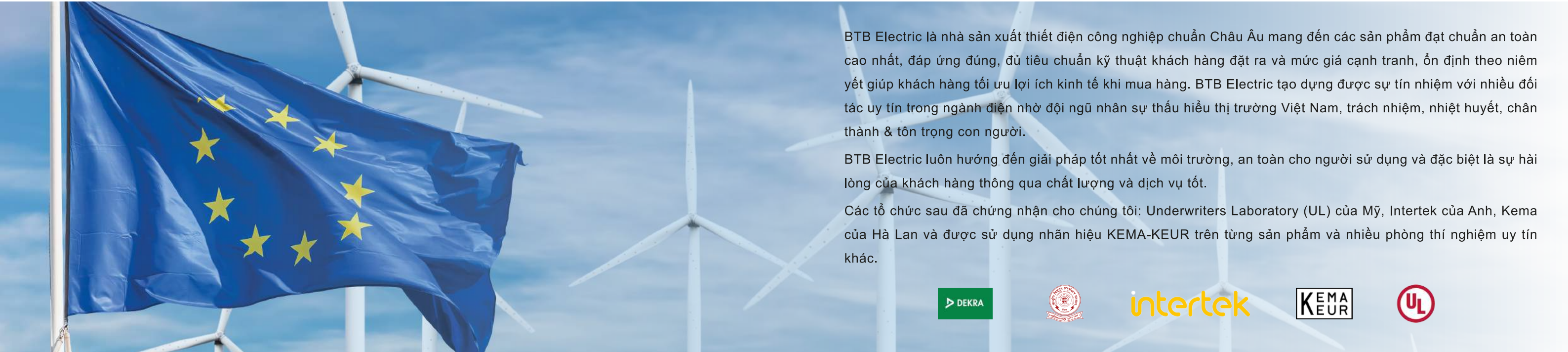
Mã sản phẩm: MA3 cho ACB và MF, MT, ME cho MCCB
Điện áp(V): AC415/690
Dòng điện(A): 630~6300 cho ACB và 16~1600 cho MCCB
Loại bảo vệ: Cố định, Chỉnh dòng nhiệt, Điện từ
Dòng cắt(kA): 18/25/36/50/65/80/85/100/120/135
Tiêu chuẩn: IEC/EN 60947-2
Phòng thí nghiệm: DEKRA

MCB

Mã sản phẩm: MA63E, MA63S, MA125E, MA125S
Điện áp(V): AC240/415
Dòng điện(A): 6/10/16/20/25/32/40/50/63/80/100/125
Đặc tính cắt: B/C/D
Dòng cắt(kA): 6/10
Tiêu chuẩn: IEC/EN 60898-1 & IEC/EN 60947-2
Phòng thí nghiệm: DEKRA & INTERTEK

BỘ CHUYỂN NGUỒN TỰ ĐỘNG

Mã sản phẩm: N và TN
Điện áp(V): AC600 / DC125
Dòng điện (A): 63 ~ 3200
Số cực: 2P/3P/4P
Chế độ chuyển đổi: A - B hoặc A - OFF - B
Tiêu chuẩn: IEC/EN 60947-6-1
Phòng thí nghiệm: KERI



BTB Electric là nhà sản xuất thiết điện công nghiệp chuẩn Châu Âu mang đến các sản phẩm đạt chuẩn an toàn cao nhất, đáp ứng đúng, đủ tiêu chuẩn kỹ thuật khách hàng đặt ra và mức giá cạnh tranh, ổn định theo niêm yết giúp khách hàng tối ưu lợi ích kinh tế khi mua hàng. BTB Electric tạo dựng được sự tín nhiệm với nhiều đối tác uy tín trong ngành điện nhờ đội ngũ nhân sự thấu hiểu thị trường Việt Nam, trách nhiệm, nhiệt huyết, chân thành & tôn trọng con người.

BTB Electric luôn hướng đến giải pháp tốt nhất về môi trường, an toàn cho người sử dụng và đặc biệt là sự hài lòng của khách hàng thông qua chất lượng và dịch vụ tốt.

Các tổ chức sau đã chứng nhận cho chúng tôi: Underwriters Laboratory (UL) của Mỹ, Intertek của Anh, Kema của Hà Lan và được sử dụng nhãn hiệu KEMA-KEUR trên từng sản phẩm và nhiều phòng thí nghiệm uy tín khác.



CONTACTOR / RELAY NHIỆT

Mã sản phẩm: MC3 cho Contactor và MT3 cho Relay nhiệt
Điện áp(V): AC240/440/690
Dòng điện(A): 9~800 Contactor và 1~630 Relay nhiệt
Điện áp coil(V): AC24/48/100/110/220/240/380/415
Tiêu chuẩn: IEC/EN 60947-1, IEC/EN 60947-4-1, UL 508
Phòng thí nghiệm: UL



RELAY HỆ SỐ CÔNG SUẤT

Mã sản phẩm: PFR96b, PFR60b, PFR80b, PFR120b
Hệ thống đầu vào: 240/415V và 0.05 ~ 5.5A
Cosφ cài đặt: 0.85 (ind) ~ 1.00
Bước điều khiển: 6/8/12/32(Z)
Tiêu chuẩn: IEC/EN 61000-6-2
Phòng thí nghiệm: Quatest1



BỘ ĐIỀU KHIỂN ATS

Mã sản phẩm: C53, C56, Hanpro1000
Hệ thống điện: 3P4W/400V và 1P2W/230V
Điều khiển: ATS 2 chế độ, ATS 3 chế độ, 2 ACB và 2 Contactor
Tiêu chuẩn: IEC/EN 61000-6-2
Phòng thí nghiệm: Quatest1



TỤ BÙ

Mã sản phẩm: BDC, BIC
Công suất: 1.0 ~ 70kVAr
Điện áp(V): 240/415/440/480/525
Dòng điện chịu lớn nhất: 1.5In
Tiêu chuẩn: IEC/EN 60831 & IEC/EN 61921
Phòng thí nghiệm: CPRI



KHÁNG CHO TỤ BÙ

Mã sản phẩm: BRH3
Công suất(kVAr): 5~100 cho LV và 100~2500 cho MV
Điện áp: 200~690V cho LV và 3~35kV cho MV
Tỷ lệ điện cảm: 6/7/13/14%
Tiêu chuẩn: IEC/EN 60076-6
Phòng thí nghiệm: ETC1



BỘ LỌC SÓNG HÀI CHỦ ĐỘNG

Mã sản phẩm: BF3
Điện áp đầu vào: 380V ± 20%
Hệ thống nối dây: 3P3W / 3P4W
Dòng bồi thường: 50A đến 600A
Hiệu quả bồi thường: ≥ 97%
Tiêu chuẩn: JB/T 11067-2011, IEC/EN 60439-1



MCCB khung 125

Kiểu: Cố định và Chỉnh dòng nhiệt (0.7~1.0In)
Dòng điện(A): 16/20/32/40/50/63/80/100/125
Dòng cắt(kA): 18/25/36 ở 415V
Số pha: 3P/4P

MCCB khung 160/250

Kiểu: Cố định, Chỉnh dòng nhiệt và Điện từ
Dòng điện (A): 30/32/40/50/63/80/100/125/160 cho khung 160
Dòng điện(A): 100/125/160/200/250 cho khung 250
Dòng cắt(kA): 25/36/50 ở 415V
Số pha: 3P/4P

MCCB khung 400/630

Kiểu: Cố định, Chỉnh dòng nhiệt và Điện từ
Dòng điện (A): 250/300/315/350/400 cho khung 400
Dòng điện (A): 500/550/630 cho khung 630
Dòng cắt(kA): 60/75/85 ở 415V
Số pha: 3P/4P

MCCB khung 400/630/800

Kiểu: Điện từ LCD
Dòng điện (A): 400/630/800A
Dòng cắt(kA): 60/75 ở 415V
Số pha: 3P/4P

MCCB khung 800

Kiểu: Cố định và Điện từ
Dòng điện (A): 630/700/800
Dòng cắt(kA): 60/75/85 ở 415V
Số pha: 3P/4P

MCCB khung 1250/1600

Kiểu: Cố định và Điện từ
Dòng điện (A): 1000/1250 cho khung 1250 (Fixed)
Dòng điện(A): 1000/1250/1600 cho khung 1600 (Electronic)
Dòng cắt(kA): 65/85 ở 415V
Số pha: 3P

Catalogue

Bộ ngắt mạch
vô dức



MCB mã MA

Mã: MA63E, MA125E, MA63S, MA125S
Dòng điện(A): 1~63 cho mã MA63 và 40~125 cho mã MA125
Dòng cắt(kA): 6/10
Số pha: 1P/1P+N/2P/3P/3P+N/4P

MCB mã BM

Mã: BME63, BMS63
In(A): 1 ~ 63
Dòng cắt(kA): 6/10
Số pha: 1P/1P+N/2P/3P/3P+N/4P

Catalogue

Bộ ngắt mạch loại nhỏ
mã BME



ELCB khung 250/400/800

Dòng điện(A): 100/160/200/250/315/400/630/800
Dòng rò(mA): 30, 100, 500 / 100, 300, 500
Số pha: 3P/3P+N

RCCB khung 63/100

Dòng điện(A):16/20/25/32/40/50/63/80/100
Dòng rò(mA): 30/100/300
Số pha: 1P+N/3P+N

RCBO khung 32/63

Dòng điện(A): 6/10/16/20/25/32/40/63
Dòng rò(mA): 30/100/300
Số pha: 1P+N



ATS kiểu N/TN

Dòng điện(A): 63/125/250 cho kiểu N
Dòng điện(A): 100/200/400/630/800/1000/1250/1600/2000/2500/3200 cho kiểu TN
Số pha: 2P/3P/4P



ACB khung 2000/4000/6300

Dòng điện(A):
630/800/1000/1250/1600/2000/2500/3200/4000/5000/6300
Kiểu: Rút ra / Cố định
Số pha: 3P/4P





Contactor mã MC3

In(AC-3): 9/12/18/22A
Ith(AC-1): 25/25/40/40A
Tiếp điểm phụ: 1NO1NC



Contactor mã MC3

In(AC-3): 32/40A
Ith(AC-1): 50/60A
Tiếp điểm phụ: 2NO2NC



Contactor mã MC3

In(AC-3): 50/65/75/85A
Ith(AC-1): 80/100/110/135A
Tiếp điểm phụ: 2NO2NC



Contactor mã MC3

In(AC-3): 100/130/150A
Ith(AC-1): 150/150/200A
Tiếp điểm phụ: 2NO2NC



Contactor mã MC3

In(AC-3): 185/225A
Ith(AC-1): 230/260A
Tiếp điểm phụ: 2NO2NC



Contactor mã MC3

In(AC-3): 265~500A
Ith(AC-1): 350~700A
Tiếp điểm phụ: 2NO2NC



Relay nhiệt

Mã: MT3-22
Dải dòng: 1~22A



Relay nhiệt

Mã: MT3-40
Dải dòng: 4~40A



Relay nhiệt

Mã: MT3-85
Dải dòng: 7~85A



Relay nhiệt

Mã: MT3-150
Dải dòng: 34~150A



Relay nhiệt

Mã: MT3-225
Dải dòng: 65~240A



Relay nhiệt

Mã: MT3-630
Dải dòng: 220~630A



Catalogue

AC Contactor



Tụ điện khô

Điện áp: 240~525V
Dải công suất: 5~30kVA_r



Tụ điện mã M

Mã: BDCxxxxM
Công suất: 5kVA_r



Tụ điện mã M

Mã: BDCxxxxM
Công suất: 10~30kVA_r



Tụ điện mã I

Mã: BDCxxxxI
Công suất: 5kVA_r



Tụ điện mã I

Mã: BDCxxxxI
Công suất: 10~30kVA_r



Tụ điện thông minh

Mã: BIC1 (bù chia)
Công suất: 5~30kVA_r



Tụ điện thông minh

Mã: BIC3 (bù chung)
Công suất: 10~20kVA_r



Tụ điện thông minh

Mã: BIC3 (bù chung)
Công suất: 30~60kVA_r



Tụ điện thông minh

Mã: BIC37 (chống hài)
Công suất: 10~40kVA_r



Tụ điện thông minh

Mã: BIC37 (chống hài)
Công suất: 50~70kVA_r



Contactor mã BCC

Điều khiển: 5~25kVA_r
Tiếp điểm phụ: 1NO1NC



Contactor mã BCC

Điều khiển: 33~75kVA_r
Tiếp điểm phụ: 1NO2NC



Contactor mã MC3

Điều khiển: 9~60kVA_r
Tiếp điểm phụ: 1NO2NC



Contactor mã BCS

Dòng điều khiển: 45A
Tiếp điểm phụ: 1NO1NC



Contactor mã BCS

Dòng điều khiển: 70A
Tiếp điểm phụ: 1NO1NC



Điện trở xả

Điện áp: 200~690V
Công suất: 5~100kVA_r



Kháng điện hạ áp

Mã: BRH3
Công suất: 10~20kVA_r
Tỉ lệ điện cảm: 6/7/14%



Kháng điện hạ áp

Mã: BRH3
Công suất: 25~75kVA_r
Tỉ lệ điện cảm: 6/7/14%



Kháng điện hạ áp

Mã: BRH3
Công suất: 80~100kVA_r
Tỉ lệ điện cảm: 6/7/14%



Kháng điện trung áp

Mã: BRH3 (7%)
Công suất: 100~2500kVA_r
Điện áp: 1~35kV



Catalogue

Thiết bị chất lượng điện



Relay hệ số công suất

Mã: PFR-96b
Cổng điều khiển: 6



Relay hệ số công suất

Mã: PFR-60b/80b/120b
Cổng điều khiển: 6/8/12



Relay hệ số công suất-Z

Mã: PFR-Z
Cổng điều khiển: 32



Bộ điều khiển ATS

Mã: C56
Điều khiển ATS, 2 ACB



Bộ điều khiển ATS

Mã: C53
Điều khiển ATS kiểu TN/N



Bộ điều khiển ATS

Mã: Hanpro-1000
Điều khiển ATS kiểu TN





Bộ lọc sóng hài chủ động

Kiểu: Ngăn kéo
Dòng bồi thường: 50~150A



Bộ lọc sóng hài chủ động

Kiểu: Treo tường
Dòng bồi thường: 50~150A



Bộ lọc sóng hài chủ động

Kiểu: Tủ tháp
Dòng bồi thường: 200~600A





















HDSD
ACB

HDSD
MCCB

HDSD
ATS

HDSD
AHF

HDSD
Tụ bù thông minh

HDSD
Tụ bù

HDSD
Contactor

HDSD
PFR

HDSD
PFR-Z

HDSD
BĐK ATS

Bộ lọc sóng hài chủ động

Kiểu: Ngăn kéo
Dòng bồi thường: 50~150A

Bộ lọc sóng hài chủ động

Kiểu: Treo tường
Dòng bồi thường: 50~150A

Bộ lọc sóng hài chủ động

Kiểu: Tủ tháp
Dòng bồi thường: 200~600A

ĐIỆN CÔNG NGHIỆP

CHUẨN CHÂU ÂU

B

T

B

ELECTRIC